TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **58**/2017/HSST
Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Xung, bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Hữu T**, sinh năm 1992. Tại: tỉnh Đắk Nông; Tên gọi khác: Bờm; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn E T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Hữu T1, sinh năm 1967 và bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1969; Vợ bị cáo: Vũ Thị Kim M, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày khởi tố. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

***/ Người bị hại:**

1. ông Trần Công L, sinh năm 1970 (đã chết)
Trú tại: thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

***/ Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. ông Trần Công B, sinh năm 1937 (vắng mặt)
Trú tại: thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
(là bố đẻ của bị hại Trần Công L)

***/ Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công B:**

1. ông Trần Công B1, sinh năm 1965 (có mặt)
Trú tại: thôn TT, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2017)

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ CN (vắng mặt)
Địa chỉ: số 05, đường V, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

***/ Đại diện theo ủy quyền của Công Ty TNHHTM và DV CN:**

1. ông Trịnh Minh C, sinh năm 1965 (có mặt)
Trú tại: tổ 7, khối 9, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2017)

****/ Người làm chứng:***
1. ông Đỗ Quang H, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: thôn 10, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú tại: thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Hữu T (sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn ET, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có giấy phép lái xe ôtô hạng C, số 660140005774, do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/03/2014, có giá trị đến ngày 14/03/2019.

Vào đêm ngày 15/7/2017, Vương Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 47C-047.35 chở hàng cho công ty TNHHTMDV CN từ tỉnh Đắk Lắk đi Tp Hồ Chí Minh, theo đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) đến khoảng 20 giờ 57 phút cùng ngày thì đến Km 1843 + 200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vương Hữu T điều khiển xe với tốc độ 67km/h thì phát hiện phía trước cùng chiều cách khoảng 100m có ông Trần Công L (sinh năm 1970, trú tại thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đang đi từ bên phải qua bên trái đường của hướng xe ô tô do Vương Hữu T đang đi, thấy vậy Vương Hữu T giảm tốc độ và bấm còi xe để báo hiệu, tuy nhiên thời điểm này ông Trần Công L đã đi đến gần giữa đường, vì vậy, Vương Hữu T điều khiển xe ô tô qua bên phần đường bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô do Vương Hữu T điều khiển đã tông vào ông Trần Công L làm ông Trần Công L bị đẩy trượt theo xe khoảng 10m, rơi xuống mặt đường và bị hàng bánh xe thứ nhất bên trái đè lên. Hậu quả làm ông Trần Công L chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 1843 + 200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa rộng 11m, ở giữa có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia mặt đường thành 2 chiều đường, trên mỗi chiều đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 20cm phân chia làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ.

- Lấy chiều hướng khám nghiệm là chiều từ Cư Jút đi Đắk Song, lấy mép đường trái làm chuẩn, lấy trụ điện số 127 nằm bên lề đường phải làm điểm cố định để tiến hành khám nghiệm.

- Xe ô tô tải biển số 47C-047.35 đậu trên mặt đường hơi lệch qua phần đường trái, đầu xe hướng về Đắk Song, đuôi xe hướng về Cư Jút. Trục bánh xe tính theo thứ tự từ 01 đến 04 đều cách mép đường trái theo chiều khám nghiệm là 3m70, trục lốp sau bên phải cách trụ điện số 127 là 18m40.

- Vết chà trượt có kích thước 26m30 x 0,5m, chiều hướng từ Cư Jút đi Đắk Song từ phải qua trái, điểm đầu nơi gần nhất mép đường trái 6m, điểm cuối trùng với trục bánh lốp trục 4 bên trái xe ô tô, đây được xác định là vết chà trượt bánh lốp trục 4 bên trái xe ô tô tải tiếp xúc mặt đường tạo nên được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường. Đầu số (1) tới trụ điện số 127 là 15m90.

- Vết chà trượt có kích thước 13m x 0,05m, chiều hướng từ Cư Jút đi Đắk Song từ phải qua trái, điểm đầu gần nhất mép đường bên trái là 6,7m, điểm cuối trùng với trục số 4 của xe ô tô tải và cách mép đường bên trái là 6,2m. Đây được xác định là vết chà bánh lốp trục 4 bên phải tiếp xúc mặt đường tạo nên được ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện trường. Điểm đầu vết số (2) cách điểm đầu vết số (1) là 13,3m.

- Vết chà kích thước 5m x 0,04m chiều hướng từ Cư Jút đi Đắk Song từ bên phải qua bên trái, điểm đầu cách mép đường 5,35m, cách đầu vết số (2) là 6,6m, cách trục sau trái là 6,75m cách trụ điện số 127 là 18m. Điểm cuối cách mép đường trái là 4,55m. Được xác định là vết chà người trên mặt đường được ký hiệu (3) trên sơ đồ.

- Vùng máu kích thước 2m x 1m, tâm vùng máu cách mép đường trái là 2,7m, cách trục trước bên trái xe ô tô 47C-047.35 là 1,5m.

- Trên hiện trường phát hiện 02 dép nhựa màu cam, dép phải cách mép đường trái là 4,9m, cách điểm đầu vết số (2) là 5,3m. Dép trái cách mép đường trái 4,7m, cách trục sau bên trái xe ô tô 0,9m, cách dép phải là 6,9m.

- Trụ điện số 127 nằm bên lề đường phải, cách đầu vết số (1) là 15,9m. cách trục sau bên phải xe ô tô là 18,4m.

Căn cứ vào vị trí phương tiện, dấu vết để lại hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 47C-047.35 với người đi bộ tương ứng với mặt đường là tại ví trí cách mép đường trái 5,8m cách trục sau bên trái xe ô tô 47C-047.35 là 12,6m, cách trụ điện số 127 là 11,5m. Vị trí này nằm trên mặt đường phải, được ký hiệu là (X) trên sơ đồ hiện trường.

Tại bản giám định pháp y về tử thi số 107/TT ngày 06/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: ông Trần Công L tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 67/CTr-VKS, ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Vương Hữu T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vương Hữu T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Vương Hữu T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*/ Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các Điều 585, 586, 591 và 601 của BLDS, đề nghị chấp nhận bị cáo và chủ sở hữu xe ôtô biển số 47C-047.35 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 80.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 của BLTTHS

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 47C-047.35 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo Vương Hữu T 01 giấy phép lái xe số 660140005774 do Sở giao thông vân tài tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/03/2014.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: xin lỗi gia đình người bị hại, thực tế không mong muốn sự việc xảy ra chỉ mong gia đình người bị hại và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn còn bố mẹ già, còn vợ và hai con còn nhỏ mong hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vương Hữu T đã khai nhận: Vào đêm ngày 15/7/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 47C-047.35 chở hàng cho công ty TNHHTMDV CN từ tỉnh Đắk Lắk đi Tp. Hồ Chí Minh, theo đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) đến khoảng 20 giờ 57 phút cùng ngày thì đến Km 1843 + 200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn TH, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo điều khiển xe với tốc độ 67km/h thì phát hiện phía trước cùng chiều cách khoảng 100m có ông Trần Công L đang đi từ bên phải qua bên trái đường của hướng xe ô tô do bị cáo đang đi, thấy vậy bị cáo giảm tốc độ và bấm còi xe để báo hiệu, tuy nhiên thời điểm này ông Trần Công L đã đi đến gần giữa đường, vì vậy, bị cáo điều khiển xe ô tô qua bên phần đường bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào ông Trần Công L làm ông Trần Công L bị đẩy trượt theo xe khoảng 10m, rơi xuống mặt đường và bị hàng bánh xe thứ nhất bên trái đè lên. Hậu quả làm ông Trần Công L bị chết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát với lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Vương Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Khoản 1 Điều 202 BLHS.

1.Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì bị cáo là một công dân có học thức, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông do không làm chủ tốc độ, đi không đúng làn đường theo Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 của Thông tư số: 91/2015/TT/BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vân tải sẽ gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông. Nhưng với ý thức xem thường pháp luật, xem

thường tính mạng và sức khỏe của người khác bị cáo đã gây tai nạn làm ông Trần Công L bị chết. Xét về nguyên nhân dẫn đến tai nạn là phần lớn do bị cáo gây ra. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bên cạnh đó cũng có phần lỗi của ông Trần Công L là người đi bộ sang đường nơi không có phần đường dành cho người đi bộ sang đường, khi sang đường không chú ý quan sát xem đã đủ điều kiện để sang đường được hay chưa vì theo lời khai của bị cáo cũng như những người chứng kiến thì khi khoảng cách giữa xe ô tô và người đi bộ khoảng 100m thì lái xe đã bấm còi báo hiệu nhưng người đi bộ cũng vẫn không có động thái phản ứng nào vì vậy đã xảy ra tai nạn.

[4] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có bất cứ tiền án, tiền sự gì, ngoài lần phạm tội này cũng chưa có bất kỳ vi phạm pháp luật nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến khai báo tại UBND xã T và thành khẩn khai báo, đặc biệt tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã cùng với chủ xe ôtô biển số 47C-047.35 tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại, Đại diện gia đình người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng tha thiết xin hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn. Vì vậy HĐXX nghĩ cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi ở ổn định, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định không cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 của BLHS cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và chủ sở hữu xe ôtô biển số 47C-047.35 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, xét thấy việc bồi thường là không trái pháp luật nên cần ghi nhận việc bồi thường này.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ và sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 47C-047.35 theo quyết định xử lý vật chứng số 32, ngày 13/08/2017 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Do không cấm bị cáo hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 660140005774, do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/03/2014, mang tên Vương Hữu T là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

- Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vương Hữu T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Hữu T về cho UBND thị trấn ET, huyện C, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các Điều 585, 586, 591 và 601 của BLDS

- Chấp nhận bị cáo và chủ sở hữu xe ôtô biển số 47C-047.35 đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 BLTTHS; Áp dụng Điều 41 BLHS.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 47C-047.35 theo quyết định xử lý vật chứng số 32, ngày 13/08/2017 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ôtô hạng C, số 660140005774, do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/03/2014, mang tên Vương Hữu T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
-Đội THAHS Công an huyện ĐắkMil;
-Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh